

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM THAO  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 tháng 4 năm 2021.

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Ngọc Tâm và bà Nguyễn Thị Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2020 /TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hồng N, sinh năm 1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Anh Chử Minh T, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện ngày 10/9/2020 và trong bản tự khai ngày 16/11/2020 Nguyên đơn, chị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và Anh Chử Minh T có tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 25/02/2008. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó do tính cách cùng quan điểm sống vợ chồng trái ngược nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 6 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012. Sau khi ly hôn chị đề nghị để Anh Chử Minh T nuôi cả hai con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác nhận không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Chị đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị xác nhận không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Trong biên bản lấy lời khai ngày 12 tháng 01 năm 2021 bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị Bùi Thị Hồng N kết hôn ngày 25/02/2008. Trước khi kết hôn vợ chồng có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh P. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng có vài mâu thuẫn nhỏ. Anh và chị N đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012. Sau khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung: Anh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Anh đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp: Anh xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bùi Thị Hồng N đối với Anh Chử Minh T. Xử cho Chị Bùi Thị Hồng N được ly hôn Anh Chử Minh T.

Về con chung: Giao cho Anh Chử Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012 kể từ tháng 5/2021 đến khi các cháu thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị N và anh T đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở xem xét ý kiến của Kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của Chị Bùi Thị Hồng N yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn và con chung. Do đó xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” và bị đơn Anh Chử Minh T có HKTT: khu 10, xã T, huyện L, tỉnh P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn, Anh Chử Minh T đã được Tòa án thông báo thời gian, địa điểm xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T là phù hợp.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 25/02/2008. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Chị N xác định quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng sau đó do tính cách và quan điểm sống trái ngược nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Anh T cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ và đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay chị N xin ly hôn anh xác định vẫn còn tình cảm nên anh xin được đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh nơi chị N và anh T sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 01/2/2021 thì được ông Bùi Ngọc T - Trưởng khu 10, xã T và bà Khổng Thị Phương T - Chủ tịch hội phụ nữ xã T cho biết vợ chồng anh T và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T, vợ chồng anh T và chị N đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy chị N và anh T đã sống ly thân 1 thời gian dài, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh T muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T cố tình không đến tham gia phiên họp hòa giải, anh T cũng không có động thái gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có thể thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012. Chị N và anh T đều có đề nghị nếu vợ chồng ly hôn sẽ giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị N không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng anh T. Tại bản tự khai của cháu Chử Đức MH và cháu Chử Thảo M đều có nguyện vọng được ở với anh T. Quá trình giải quyết tòa án đã tiến hành xác minh chính quyền địa phương, Tại biên bản xác minh ngày 01/2/2021 thì ông Bùi Ngọc T - Trưởng khu 10, xã T và bà Khổng Thị Phương T - Chủ tịch hội phụ nữ xã T đều đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đề nghị của chị N và anh T, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T không yêu cầu.

Về tài sản chung, về vay nợ và về công sức đóng góp: Chị N và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.  
*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 147, khoản 2, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Bùi Thị Hồng N đối với Anh Chử Minh T. Xử cho Chị Bùi Thị Hồng N được ly hôn Anh Chử Minh T.

[2]. Về con chung: Giao cho Anh Chử Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Chử Đức MH, sinh ngày 15/4/2008 và cháu Chử Thảo M, sinh ngày 28/11/2012 kể từ tháng 5/2021 đến khi các cháu thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T vì anh T tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức đóng góp: Chị Bùi Thị Hồng N và Anh Chử Minh T đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số AA/2020/0001263 ngày 27/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS Lâm Thao;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Việt Giang**